

KINH NHUY TỬ GIA
(Sarva-mandala-sāmānya-vidhāna-guhya-tantra)
[Cũng có tên là NGỌC TỬ GIA KINH (Guhya-tantra)]
QUYỀN HẠ

Hán dịch: Đồi Đường, chùa Đại Hưng Thiện, Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty, Thí Hồng Lô Khanh_Tam Tạng Hoà Thượng phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

PHÂN BIỆT TƯỚNG
PHẨM THỨ CHÍN

Cũng gọi là **Tam Bộ Tam Ma Gia Ấn**. Ở tất cả Mạn Trà La thì Ấn thông dụng là: **Ấn Hộ Thân Ấn** với **Ấn Kết Phương**, **Ấn Cảnh Giác Phụng Nghinh** với **Ấn Quán Đỉnh**, **Ấn Tịch Trừ Chướng Nạn**, Ấn của nhóm **Phụng Hiến Hương Hoa**, **Ấn chặn đứng tai nạn**, **Ấn Toái Phục Nạn**, **Ấn cột buộc nạn**, **Ấn Giải Phóng Nạn**...Nhóm Ấn như vậy ở Phẩm **Thủ Ấn** thấy đều rộng nói, Như trước đã nói Pháp **Tĩnh Trị** với **Hộ Thân** đều dùng Thủ Ấn tương ứng mà làm.

Nếu muốn toái phục kẻ khó phục thì nên dùng **Kim Cương Mẫu Đá-Ca La Ấn** với Ở trong **Bí Mật Mạn Trà La** đã nói 18 Đại Ấn đều nên dùng

Nếu làm Pháp **Hộ Triệu** thì nên dùng **Kim Cương Câu Ấn**

Nếu làm Pháp **Cột trời nạn** thì nên dùng **Kim Cương Toả Ấn**

Nếu làm Pháp **Điều Phục** thì nên dùng **Kim Cương Bông Ấn**

Nếu làm Pháp **Bố Ma** thì nên dùng **Khiết Kim Cương Ấn**

Nếu có người vượt **Tam Ma Gia** (Samaya) thì nên dùng **Thọ Tam Ma Gia Phần Nộ Ấn** để làm điều phục, hoặc dùng **Đại Lực Kim Cương Bông Ấn**

Nếu muốn đập nát hủy diệt loài gây chướng nạn thì nên dùng **Tôn Bà Minh Vương Chân Ngôn Thủ Ấn**. Làm Pháp này xong thì các nhóm nạn ấy đều bị lửa đốt, thế nên phải dùng Pháp **hiếu dụng** thuộc các nhóm Ấn của nhóm Tôn như bên trên, Liên biết có Uy Lực lớn. Thế nên cần phải ở tất cả việc đều thuận dùng, hoặc tùy theo Thuyết ấy ở chỗ ấy mà dùng.

_Lại nữa, cần phải làm Pháp **Hộ Ma** (Homa). Hướng mặt về phương Đông, ngồi thẳng trên cỏ tranh, nhúm lửa xong, sái tịnh (rưới vẩy làm cho sạch) lửa ấy. Lại dùng cỏ tranh, đầu tiên nên múc đầy muỗng bơ Hộ Ma, cuối cùng cũng như thế.

Tiếp theo nên dùng bơ cùng với của nhóm củi, như Pháp Hộ Ma, như Niệm Tụng Pháp Hộ Ma cũng như thế, dùng **Tịch Tĩnh Chân Ngôn** vì mỗi một Tôn bảy lần Hộ Ma, Tâm niệm Tôn ấy. Vì một Tôn ấy Hộ Ma xong liền nên sái tịnh lửa ấy rồi mới vì các Tôn khác Hộ Ma.

Hộ Ma xong rồi, đều thỉnh các Tôn, liền làm Hộ Ma đủ 108 lần, ở chỗ của các Tôn cầu xin vui vẻ. Liên sám hối tất cả tội chướng, tùy hỷ Công Đức, rộng lớn phát nguyện, luôn quy Tam Bảo với quy chúng Đại Bồ Tát Bất Thoái, tất cả Chân Ngôn cùng với **Minh Tôn**, luôn luôn tăng phát Tâm **Đại Bồ Đề**.

Tiếp nên khen ngợi Tôn của ba Bộ với các Tôn khác, tiếp theo nên tụng Kinh, sau đó dùng Tâm chí thành khải thỉnh các Tôn, sinh trân trọng sâu xa, hương đã thiêu đốt đừng để cho dứt mát, luôn dâng Át Già.

Làm như vậy, thứ tự làm Pháp xong, lại dùng Tâm thành đánh lễ các Tôn, sau đó như Pháp dẫn Đệ Tử ấy, mỗi mỗi khiến đi vào. Nên gọi mỗi một Đệ Tử như lúc trước dùng nước thơm rưới vẩy cho sạch, đem nhóm hương xoa bôi cúng dường. Dùng hương xoa bôi bàn tay dè trên trái tim của Đệ Tử ấy, tụng Chân Ngôn ấy.

Tiếp theo dùng **Biện Sự Chân Ngôn** trì tụng vào tâm lụa mới, che mặt Đệ Tử. Lại tác **Tam Ma Gia Ấn** để trên đỉnh đầu Đệ Tử, tụng Chân Ngôn ấy ba lần.

Tiếp theo, tác **Mạn Trà La Chủ Thủ Ấn** để ở trên đỉnh đầu, tụng Chân Ngôn ấy ba lần rồi dẫn Đệ Tử đến trước cửa Mạn Trà La. A Xà Lê ấy nên nói như vậy: “Chúng Con (họ tên là...) như Pháp làm Mạn Trà La này, dẫn Đệ Tử đi vào, tùy theo Phước Đức ấy cùng với Chúng Tánh kèm với thành tựu, tùy nhận được Pháp Khí. Ở trong Mạn Trà La này, nguyện thấy tướng ấy”

Tiếp theo, nên rải hoa. Tùy theo chỗ rơi xuống tức thuộc **Bộ Tộc Tánh** với **Tôn** ấy.

Tiếp theo, nên bỏ tấm vải che mặt ra, rồi nhìn Mạn Trà La. A Xà Lê ấy dùng Tâm vui vẻ vì Đệ Tử nói lời như vậy: “Nay người quán Mạn Trà La màu nhiệm này, sinh kính tín sâu sa. Nay người cho đến sinh ở trong nhà của chư Phật, Các **Minh Chân Ngôn** đã gia bị cho người tất cả cát tường cùng với thành tựu thấy đều hiện tiền. Thế nên gìn giữ vững chắc **Tam Ma Gia Giới**, đối với Pháp Chân Ngôn hãy siêng năng niệm tụng nhiều hơn”

Tiếp theo, khiến Đệ Tử đem nhóm hương hoa cúng dường khắp cả **ba Bộ** cùng với khen ngợi. A Xà Lê ấy ở chỗ cửa Mạn Trà La trao truyền cho Đệ Tử, tùy theo chỗ đắc được nơi Bản Chân Ngôn. Hoặc khiến Đệ Tử ngồi ở Viện thứ hai, trì tụng **Tâm Chân Ngôn** đã đắc được. Nhìn kỹ chỗ hoa rơi xuống, tùy theo chỗ đã rơi xuống, dựa theo để biết thành tựu **Thượng, Trung, Hạ**. Nghĩa là tùy theo sự sai biệt bên trên bên dưới của các Tôn cùng với vị trí ngồi, thứ tự dựa theo để biết **Thượng, Hạ**

Nếu hoa rơi trên đầu của Đức Phật thì nên biết thành tựu **Phật Đỉnh Chân Ngôn** với Chân Ngôn của các Tôn thuộc nhóm **Phật Hào Tướng**

Nếu hoa rơi trên mặt của Đức Phật thì nên biết thành tựu các **Minh Chân Ngôn** của **Tôn** thuộc nhóm **Phật Nhãn**

Nếu hoa rơi lên thân phần ở giữa của Đức Phật thì nên biết thành tựu các **Tâm Chân Ngôn**

Nếu hoa rơi lên thân phần bên dưới của Đức Phật thì nên biết thành tựu **Sứ Giả Chân Ngôn**

Tùy theo chỗ hoa đã rơi xuống, ở phần **bên trên, bên giữa, bên dưới** của thân thì sẽ biết thành tựu Phẩm **Thượng Trung Hạ**

Chấp Liên Hoa (Padma-dhāra) với **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra) ấy, tùy theo chỗ hoa rơi xuống, dựa theo bên trên ứng biết. Các Tôn khác, chỉ biết thành tựu Phẩm **Thượng Trung Hạ**

Nếu chỗ hoa rơi xuống cách xa Tôn ấy thì nên biết lâu dài mới có thể thành tựu.

Nếu hoa rơi ở trên **Thực Viện** thì tùy theo Tôn trực thuộc, được Chân Ngôn của Tôn ấy.

Nếu hoa rơi vào khoảng giữa của hai Tôn thì tùy theo chỗ gần hơn, sẽ được Chân Ngôn của Tôn ấy.

Nếu hoa trước tiên rơi ở trong **Nội Viện**, rồi lùi lại vượt ra ở trong **Ngoại Viện** thì nên biết người kia chẳng đủ Tâm tin. Nếu gắng trì tụng sẽ được thành tựu bậc hạ.

Nếu hoa rơi ở trên các lối đi giới hạn với **Hành Đạo Viện** thì nên biết người kia không có Tâm quyết định, chẳng được thành tựu.

Nếu hoa rơi ở khoảng giữa của hai Tôn, chẳng gần chẳng xa với rơi ở lối đi giới hạn và Hành Đạo Viện. Nếu muốn nói ném lại lần nữa, nên vì người ấy làm Pháp Hộ Ma, sau đó ném hoa. Nếu hoa rơi vào Nội Viện thì chỉ tùy theo Viện ấy, đều trực thuộc Tôn ấy.

Phàm làm Mạn Trà La đều để các Tôn của ba Bộ. Lại ở Bản Phương nên để một toà ngò, vận Tâm biểu thị cho các Tôn của một Bộ

Trong Nội Viện ấy cần thiết lại nên an trí rương Kinh Bát Nhã, ở cửa của Nội Viện đều nên an trí Long Vương hộ thủ cửa chính giữa

Nếu hoa rơi trên **Âm Thực Viện** thì nên biết thành tựu việc của nhóm Tăng Ích

Nếu hoa rơi trên ở trên Bộ Chủ Tôn thì nên biết thành tựu làm Mạn Trà La

Nếu hoa rơi ở trên thân của bảy Đức Phật Thế Tôn thì quyết định thành tựu Chân Ngôn của ba Bộ.

Nếu hoa rơi ở trên thân Cháp Liên Hoa thì nên biết thành tựu Chân Ngôn của hai Bộ.

Nếu hoa rơi ở trên thân Cháp Kim Cương thì nên biết thành tựu Chân Ngôn của Bản Bộ.

Nếu hoa trước tiên rơi ở trong Viện thứ ba, rồi lúi lại vượt ra hướng trên Hành Đạo Viện thì nên bỏ người ấy, lúc sau thời dẫn vào Mạn Trà La khác. Nếu muốn gắng gượng dẫn vào thì nên làm Hộ Ma xong rồi cho ném hoa. Trở lại nếu chẳng rõ rệt, liền làm Hộ Ma. Như vậy ba lần, nếu chẳng rõ rệt liền nên đuổi ra.

A Xà Lê ấy dùng Pháp như vậy dẫn các Đệ Tử mỗi mỗi khiến đi vào. Rãi hoa xong rồi, lại hiến Át Già với nhóm hương hoa. Nhóm Đệ Tử ấy mỗi mỗi đều nên cùng Bồ Thí.

A Xà Lê ấy dẫn mỗi một Đệ Tử ở chỗ Hộ Ma, ngò ở bên trái A Xà Lê. A Xà Lê ấy nên dùng bàn tay trái nắm ngón cái phải của Đệ Tử ấy, dùng **Mạn Trà La Chủ Chân Ngôn**, dùng Ngưu Tô (bơ của bò) Hộ Ma bảy lần. Lại để Ngưu Tô ở trên đầu của Đệ Tử ấy, chuyển theo bên phải ba lần rồi làm Hộ Ma. Lại đem **cái túi Thần** (thần đại) cột ở bắp tay phải, lại dùng hương xoa bôi bàn tay, đè trên ngực của Đệ Tử, tùy ý trì tụng, rồi Phát Khiển xong.

Các Đệ Tử khác đều làm như vậy, nên Hộ Ma. Dùng cái muống **Tô Lô Bà** để làm Hộ Ma bơ. Lại dùng bàn tay phải Hộ Ma các lúa đậu. Ngò ở toà cỏ tranh, trong nước sạch ấy cũng để cỏ tranh. Trước tiên chuẩn bị cái nhẫn cỏ tranh, ở bốn mặt lò lại bày cỏ tranh.

Khi làm Hộ Ma thời đều nên như vậy. Trước tiên lấy nước cốt sữa, củi khô để ở trong lò, dùng bơ rưới lên trên để sinh ra lửa. Sau đó lấy nước cốt sữa, củi ẩm để làm Hộ Ma

Như Hộ Ma bơ, biến số nhiều ít thì số lượng mè (hồ ma) cũng lại như vậy. Nhóm lúa đậu khác tùy ý Hộ Ma, cuối cùng đã mãn bơ Hộ Ma. Cầu thỉnh **Hoả Thần** cùng với **phát Khiển** dùng Chân Ngôn ấy. Nhóm **Sái Tịnh** (rưới vẩy cho sạch) dùng Chân Ngôn lúc trước. Hoặc tùy theo Thuyết khác nếu có Chân Ngôn dùng để Hộ Ma thì tùy ý mà dùng.

KINH CỒ HỀ ĐÀN ĐÁT-LA (Guhya-tantra)
PHÂN BIỆT HỘ MA
PHẨM THỨ MƯỜI
_

_Tiếp theo nói việc của **Tức Tai, Tăng Ích** với **Giáng Phục**; Pháp sai biệt của ba loại Hộ Ma. Y theo làm Mạn Trà La ấy, tùy theo việc mà làm Hộ Ma.

Nếu làm **Tức Tai Hộ Ma** thì ngòi hướng mặt về phương Bắc

Nếu làm **Tăng Ích Hộ Ma** thì ngòi hướng mặt về phương Đông

Nếu làm **Giáng Phục Hộ Ma** thì ngòi hướng mặt về phương Nam

Nếu làm **Tức Tai Mạn Trà La** cùng với Hộ Ma thì làm cái lò hình tròn, nếu **Tăng Ích** thì làm lò hình vuông, nếu **Giáng Phục** thì làm lò hình tam giác

_Nếu làm **Tức Tai Mạn Trà La** với Hộ Ma thì nên dùng màu trắng, **Tăng Ích** màu vàng, **Giáng Phục** màu đen.

_Nếu làm việc Tức Tai thì ngòi ở toà hoa sen. Làm việc Tăng Ích thì ngòi ở toà cỏ. Làm việc Giáng Phục thì đem bàn chân phải đạp lên bàn chân trái, ngòi xôm đùng ngòi sát đất.

_Dùng Tâm vắng lặng làm việc Tức Tai, dùng Tâm vui vẻ làm việc Tăng Ích, dùng Tâm phẫn nộ làm việc Giáng Phục. Hoặc tùy theo Bản Pháp đã nói, y theo đấy mà làm.

_Nếu làm việc Tức Tai, dùng cành cao nhất của cái cây để làm Hộ Ma. Nếu làm việc Tăng Ích, dùng cành ở giữa của cái cây để làm Hộ Ma. Nếu làm việc Giáng Phục, nên dùng rễ cây để làm Hộ Ma.

_Nếu làm việc Tức Tai, nên mặc áo cỏ tranh. Nếu làm việc Tăng Ích, nên mặc áo đay rom (sô ma). Nếu làm việc Giáng Phục, nên mặc áo màu xanh với áo thắm máu, hoặc áo phá uế, hoặc lại ở trần (loả hình).

_Nếu làm việc Tức Tai nên dùng bơ, sữa, hoa lúa gạo, Đại Mạch, Mật với cháo sữa, mâm của cỏ tranh kèm với hoa **Quân Na**, lá cây **Chú Đa** với Bạch Đàn Hương, gỗ với quả của cây **Ô Đàm Mạt La**, cây **A Du Tha**, cây **Khổ Luyện**, quả của cây **Thiên Di**, cây **Ba La Xà** với các vật khác để làm Hộ Ma.

Nếu làm việc Tăng Ích nên dùng cháo sữa, cơm sữa đặc, Mật, sữa với cơm, cháo sữa đặc, mè với ba thức ăn màu trắng, **Thiên Mộc**, **Hồi Hương** với **Thiên Môn Đông**, **Long Hoa**, quả **Vĩ Lô Bà**, các loại lúa đậu với củ...từ nhóm vật khác để làm Hộ Ma

Nếu làm Pháp Giáng Phục nên dùng hạt cái đỏ, máu với dầu hạt cái, thuốc độc, xương, tro, tóc, cây Kinh, loại cây gai, cây **Tỳ Đa La**, cây **Cú Tra**, cây **Đa La**, cây có gai nhọn...để làm hộ ma.

Việc của ba loại Hộ Ma như vậy, giả sử ở Bản Pháp chẳng nói thì nên y theo Pháp này.

_Tiếp theo A Xà Lê quán sát Đệ Tử ấy đáng được nhận Pháp Khí thì nên Quán Đỉnh, tức nên như Pháp cho Quán Đỉnh ấy.

Đệ Tử ấy trước tiên nên Quán Đỉnh, thỉnh A Xà Lê cùng với Bồ Thí. Thoạt tiên chuẩn bị toà ngòi sạch mới, dùng **Biện Sự Chân Ngôn** trì tụng vào toà ngòi ấy, để ở trong **Quán Đỉnh Mạn Trà La**. Lại chuẩn bị lọng trắng mới sạch, ở trên treo vòng hoa. Lại treo vải lụa màu trắng. Dùng **mạn Trà La Chủ Chân Ngôn** trì tụng vào nhóm hoa ấy, lại ở bên trong Mạn Trà La để các vật dụng Cát Tường.

A Xà Lê và Đệ Tử ấy như Pháp Hộ Thân, khiến ngồi ở chính giữa Mạn Trà La. A Xà Lê ấy nên đem Ngưu Tô hoà chung với hương, dùng **Quân Trà Lợi Chân Ngôn** trì tụng vào hương ấy, xông ướp Đệ Tử...liền đem cái lọng ấy che ngay bên trên.

Lại khiến người khác cầm cây phát lông đuôi trâu với quạt lò hương, trong rương để cái áo kèm chứa đầy **Thương Khư** với gân, các vật cát tường...Khiến cầm cái rương ấy, lại cầm bát sữa đặc nhỏ...Vật của nhóm như vậy đều khiến người cầm. Nếu chuẩn bị được thì nên làm âm thanh, lại cầm cầm bốn cái bình khiến đứng ở bên cạnh. A Xà Lê ấy tụng các Diệu Già Đà cát tường.

Nay đã lược nói thứ tự như vậy. Nếu muốn rộng làm thì nên y theo Bản Pháp.

A Xà Lê ấy nên đỉnh lễ khắp tất cả các Tôn trong Mạn Trà La, vì Quán Đỉnh cho nên chí thành Khải Thịnh. Liền nên phụng trì cái bình đã được trì tụng một trăm biến lúc trước, từ từ nên nhiễu quanh Mạn Trà La. Nhiễu ba vòng xong, lại dùng ba loại Chân Ngôn trì tụng vào cái bình ấy, kết Thủ Ấn để ở trên đỉnh đầu, kèm tụng Căn Bản Chân Ngôn. Trở lại tụng Chân Ngôn này cho Đệ Tử kia Quán Đỉnh

Nếu làm **Truyền Pháp Quán Đỉnh**, nên ngồi hướng mặt về phương Tây. Nếu làm **Tức Tai Quán Đỉnh** nên ngồi hướng mặt về phương Đông. Nếu làm **Giáng Phục Quán Đỉnh** nên ngồi hướng mặt về phương Nam.

Quán Đỉnh xong rồi. Tiếp theo A Xà Lê ấy tự dùng tay cầm cái áo ấy khiến Đệ Tử mặc vào, cùng với dùng hương xoa bôi xoa trên thân Đệ Tử ấy, kèm với nhóm hoa cúng dường. Cũng đem vòng hoa ràng quần hai vai, lại cho vòng xuyên khiến đeo ở cổ tay.

A Xà Lê tự tay cầm cái lọng ấy, khiến Đệ Tử nhiễu quanh Mạn Trà La. Nhiễu ba vòng xong, cũng đến cửa Tây liền luôn lễ bái. Cái lọng kia tùy theo thân đưa qua lại che đầu.

A Xà Lê ấy khai thỉnh các Tôn, nói lời như vậy: “Tôi (họ tên...) cho Đệ Tử (họ tên...) quán đảnh xong rồi. Nay phó chúc các Tôn khiến trì **Minh Tạng**”.

Nói lời này xong, nên buông cái lọng, khiến Đệ Tử kia đứng dậy đối trước Mạn Trà La, vì Đệ Tử nói **Tam Ma Gia Giới**: “Nay người đã thành **Mạn Trà La A Xà Lê**, bậc trì **Minh Tạng**. Chư Phật, Bồ Tát với Chân Ngôn Chủ, tất cả Thiên Thần đã cùng biết người. Nếu thấy có người đáng được làm Pháp Khí thì nên thương xót kẻ ấy, cho làm **Mạn Trà La Giáo** khiến trì tụng”

Tiếp theo A Xà Lê ấy nên vì Đệ Tử, y như Pháp lúc trước mà làm Hộ Ma. Nhóm lửa cháy xong, dùng **Mạn Trà La Chủ Chân Ngôn Hộ Ma Ngưu Tô** một trăm lần, lại dùng **Tịch Tĩnh Chân Ngôn**; bơ, mật, váng sữa đặc (lạc) cùng hoà chung với com...Hộ Ma một trăm lần. Lại dùng mè Hộ Ma một trăm lần.

Như vậy làm xong, dùng nước sạch ấy rưới lên đỉnh đầu Đệ Tử.

Tiếp theo nên rộng bày **Mạn Trà La** ấy, giải nói các Tôn, chỉ dạy tướng của Bản Thủ Ấn, lại dạy Minh Vương Chân Ngôn. Tiếp theo, dạy nay ngồi ở một chỗ trì tụng Chân Ngôn đã đắc được. Tiếp theo, dạy đem các hương hoa cúng dường Bản Tôn cùng với các Tôn khác.

Tiếp theo, Đệ Tử ấy ở chỗ Hộ Ma, dùng Tâm chí thành lễ bái A Xà Lê, tùy theo chỗ cần dùng cần phải bỏ thí, hoặc tùy theo hết thấy vật thày đều dâng cho. Ấy là: tự trợ giúp vợ con, vật của nhóm tiền tài. Hoặc tùy theo chỗ mà A Xà Lê đã hoan hỷ thì nên cho vật ấy. Hoặc thứ mà mình tự yêu thích cũng nên dâng cho. Nếu người nghèo túng thì dùng sức phụng sự khiến cho Tôn vui vẻ. Song, ở trong các **Thí** (dâng cho) thì việc phụng sự là hơn hết

Phàm muốn bố thí. Trước tiên dâng hai bộ quần áo, sau đó buông cho các vật khác. Cầu thành tựu nên dâng cho như vậy.

Nếu cầu **Tam Ma Gia** (Samaya) liền nên bỏ thí quần áo với vàng, con bò mẹ và con nghé, với tùy theo cái có của thân đều nên bỏ thí, cho đến thân của mình. Người cầu Tam Ma Gia nên dâng cho như vậy.

A Xà Lê ấy tiếp theo dạy các nhóm Đệ Tử, thứ tự khiến ngồi xuống, tự đọc Kinh Bát Nhã khiến nhóm ấy nghe. Tiếp theo vì nhóm ấy đều nói **Tam Ma Gia Giới**: “Các người từ hôm nay, thường đối với Tam Bảo với các Bồ Tát, các Chân Ngôn Tôn...cung kính cúng dường. Đối với Kinh Đại Thừa luôn sinh sự hiểu biết thù thắng (thắng giải). Phạm thấy tất cả Tam Bảo cũng thấy người thọ nhận Tam Ma Gia Giới, nên sinh yêu thích. Ở chỗ của Tôn Giả luôn sinh cung kính. Đối với các Thiên Thần đừng sinh giận dữ nghi ngờ...cần phải cúng dường. Đối với Ngoại Giáo ấy chẳng được tin học. Phạm người đến cầu xin thì tùy theo cái mình có mà ban cho. Đối với các hữu tình luôn khởi Từ Bi. Đối với các Công Đức, luôn siêng cầu tu tập, thường ưa thích Đại Thừa. Đối với **Minh Tạng Hạnh** luôn siêng năng tinh tiến trì tụng Chân Ngôn. Đối với hết thầy Pháp bí mật của **Kinh Minh Tạng**...nếu người không có Tam Ma Gia đều chẳng nên vì họ nói Chân Ngôn với Ấn. Học đủ Minh Tạng, bí mật thọ trì”

Như vậy nói Tam Ma Gia xong, mỗi mỗi đều chỉ bày Bản Ấn cùng với Chân Ngôn đã đăc được ấy, Bộ đã phụ thuộc kèm với nói Bản Mạn Trà La ấy.

Tiếp theo A xà Lê nên tự rưới vảy thân của mình, rồi dâng Át Già của các Tôn, thứ tự cúng dường mỗi một các Tôn. Tiếp theo dùng **Mạn Trà La Chủ Chân Ngôn** Hộ Ma 108 biến. Lại dùng **Tịch Tĩnh Chân Ngôn** Hộ Ma 108 biến. Tiếp theo dùng **Bộ Tạm Chân Ngôn** Hộ Ma 21 biến. Tiếp theo dùng mỗi mỗi Chân Ngôn của các Tôn, dùng **Ngưu Tô** Hộ Ma bảy biến. Sau đó dùng Chân Ngôn vốn đã trì, tùy ý Hộ Ma.

Tiếp theo liền như Pháp tế tự các phương. Tế tự xong, trước tiên rửa tay, rưới vảy cho sạch (sái tịnh) cho mình với Đệ Tử. Dùng nhóm hương hoa thứ tự cúng dường tất cả các Tôn cùng với Đỉnh Lễ. Chỗ để cúng dường, dùng Tâm chí thành phụng thí, sau đó ứng dụng.

Phạm tùy theo Pháp Mạn Trà La đã làm, cần thiết nên thành thực hiểu biết thấu tỏ, sau đó mới làm Mạn Trà La. Pháp giống Kinh để bên cạnh, luôn luôn tra xét bản, sợ có sai lầm thì sao lại chẳng kỹ càng?!...

Phạm khi làm Mạn Trà La thời nên khiến người **Trợ Thành Tự** hộ giúp bên ngoài chỗ ấy. Mỗi khi ra ngoài thời trước tiên người trợ giúp ấy đi vào chỗ đây, khiến làm thủ hộ đều chẳng để cho trống rỗng. Nếu không có Đệ Tử nhận cầm sợi dây, tức trước tiên đóng cây cọc ở một đầu, tự mình nắm chặt mà làm lối đi giới hạn (giới đạo). Nếu không có người **Trợ Thành Tự** thì tất cả các việc đều nên tự mình làm.

Người Trợ Thành ấy nếu có bệnh hoạn cùng với không có Giới, cũng chẳng thanh tịnh, chẳng biết rõ các việc. Giả sử có hiểu **Minh Tạng** thì cũng chẳng nên chọn lấy.

Nếu làm Mạn Trà La xong rồi, chợt có Ngoại Đạo sinh trong nhà Tộc Tính, Tâm Hạnh mềm mại thiện lành, có sức mạnh, chính trực, tin tưởng ái mộ sâu xa...tự đi đến hơn hờ mong cầu được vào Mạn Trà La. A Xà Lê ấy biết người kia có niềm tin, giả sử làm Mạn Trà La xong rồi thì khiến người ấy vào Chính Pháp, cho nên lúc đó cùng với người kia làm Pháp Triệu Thịnh, khiến vào Mạn Trà La. Nhóm Đệ Tử ấy, hoặc nếu chẳng đủ tướng vốn thiện lành ấy cùng với thiếu Pháp thì nên làm **Tức Tai Hộ Ma**.

Nếu làm Mạn Trà La, trước tiên nên tâu với vị vua nước ấy, khiến hứa cho đến chỗ của vị vua ấy, chọn lấy Tránh Sĩ có uy thế đều cầm khí trượng, dùng Tâm không sợ hãi, đứng nhiều quanh Mạn Trà La.

Hoặc nếu có Đệ Tử như vậy đáng nhận làm Pháp Khí thọ trì, thì khi triệu thỉnh Đệ Tử ấy, nếu chẳng có mặt thì nên làm hình người ấy mà làm Pháp của nhóm Triệu Thỉnh.

Hoặc có Đệ Tử dự định muốn Quán Đỉnh. Nếu người ấy chẳng có mặt thì nên cho Đệ Tử khác bổ sung vào số Quán Đỉnh.

Hoặc có Đệ Tử muốn cầu việc ấy làm Thọ Trì. Nếu chẳng có mặt thì chẳng được vì Đệ Tử ấy mà bổ sung người khác.

Nếu khi vì Đệ Tử Thọ Trì, nếu bất chợt chẳng đến thì nên biết A Xà Lê ấy nhìn xem (người kia) bị bệnh rất nặng cho đến bị chết.

Nếu làm Pháp Triệu Thỉnh xong. Hoặc có nhân duyên như vậy thì ngày thứ hai chuẩn bị làm Mạn Trà La, ngày ấy nên làm **Tức Tai Mạn Trà La**, đến khoảng chiều tối liền lại Triệu Thỉnh, đến ngày thứ ba làm Mạn Trà La, Nếu ngày lúc chính thức làm Mạn Trà La, chợt có khuyết thiếu chút ít vật dụng thì chẳng nên chờ đợi. Hoặc nếu quá giờ, tức các nạn dấy lên.

Nếu khi làm Mạn Trà La, có các nạn dấy lên thì nên dùng Chân Ngôn **Tỳ Trừ** (ngăn ngừa trừ bỏ), hoặc dùng phương tiện khiến ngưng tai nạn. Nếu chẳng thể trừ bỏ thì hết thấy vật cúng dùng nước rưới vẩy cho sạch (sái tịnh), một thời cúng dường với dâng Át Già, Phát Khiển các Tôn. Ngày khác nên làm **Tức Tai Hộ Ma**, sau đó làm cũng được.

Như Mạn Trà La của bảy **Minh Phi** (Vidya-rājñī) nên làm bảy Viện. Y theo Bản Pháp ấy mà làm an trí, đừng nghi ngờ **Pháp ấy, Pháp này trái ngược nhau**. Pháp Mạn Trà La của Dược Xoa ấy cũng lại như vậy.

Hoặc có Mạn Trà La, Bản Pháp có thiếu sót thì y theo Pháp này mà làm Mạn Trà La

Hoặc có Mạn Trà La như vậy chỉ riêng Pháp khác thì trở lại y theo Pháp ấy mà làm Mạn Trà La.

Hoặc có Bản Pháp tuy nói rằng Mạn Trà La chẳng nói thứ tự thí nói chung y theo thứ tự của Pháp này nên làm như ở **Tri Minh Tạng** rộng nói Pháp Mạn Trà La, hoặc y theo Bản Pháp nói Mạn Trà La, hoặc như A Xà Lê truyền thụ nói Mạn Trà La... Nhóm như vậy đã nói thứ tự nên mỗi mỗi y theo Pháp ấy mà làm Mạn Trà La, đừng sinh nghi ngờ.

Nếu có Bản Pháp nói phần lượng của cái bình hoặc lớn hoặc nhỏ thì chỉ y theo Pháp này mà làm phần lượng, giả sử trái ngược Bản Pháp cũng không có lỗi lầm và lo lắng. Hoặc nếu ở chỗ các Tôn khác, muốn tăng thêm cúng dường thì cũng không có chỗ trở ngại. Phạm tuỳ theo tất cả việc Pháp đã nói, chẳng phải là che dấu tăng thêm lỗi lầm, nếu thiếu thì chẳng thành.

Hoặc có Mạn Trà La như vậy nói khiến các Đệ Tử đều cầm lò hương cùng với đèn sáng nhiều quanh Mạn Trà La. Pháp **Thù Di** như vậy, đều chẳng nên trái ngược, chỉ y theo điều ấy làm.

Hoặc có Pháp Mạn Trà La như vậy nói **Tam Ma Gia** đó, thời nói lời như vậy: “Các người ngày nay được con thuyền Pháp chở ra khỏi sinh tử, hoặc thành Tâm rải hoa đều y theo thuyết ấy chẳng được trái ngược với điều ấy”. Pháp **Thù Di** của nhóm như vậy đều y theo Bản Pháp mà làm. Nếu chẳng nói, ắt chẳng nên làm.

_Phàm vào Mạn Trà La đều có bốn loại Quán Đỉnh. Một là **trừ nạn**, hai là **thành tựu**, ba là **tặng ích cho thân của mình**, bốn là **được địa vị A Xà Lê**. Pháp Quán Đỉnh như vậy, lúc trước đã rộng nói.

Tiếp theo, nay sẽ thành **Thọ Minh Quán Đỉnh**. Vào Mạn Trà La tùy theo **Minh** (Vidya) đã được, muốn thành tựu thì dùng Chân Ngôn ấy trì tụng vào cái bình 300 biển xong, cho **Quán Đỉnh** ấy. Trở lại dùng Chân Ngôn ấy, vật đã Hộ Ma trì tụng bảy biển, sau đó một lần Hộ Ma, như vậy cho đến ba lần Hộ Ma. Đây gọi là **Thọ Minh Quán Đỉnh thứ hai**.

Nếu có bị vương nạn, vì trừ nạn cho nên làm Quán Đỉnh. Đây gọi là **Trừ Nạn Quán Đỉnh**

Vì cầu an vui cùng với phú quý, kèm theo cầu con trai con gái, trừ sự chẳng lành cho nên làm Quán Đỉnh. Đây gọi là **Tặng Ích Quán Đỉnh**

_Phàm vâng chịu Quán Đỉnh thì chư Phật, Bồ Tát cùng với các Tôn kèm với nhóm Bồ Tát trì Chân Ngôn Hạnh thầy đều chứng minh, gia bị, hộ niệm. Hết thầy Chân Ngôn của Thánh Quán Tự Tại với Cháp Kim Cương thầy đều thành tựu. Tất cả Thiên Thần chẳng thể gây tổn hại thầy đều cung kính. Ở trong sinh tử chẳng bị rơi vào nẻo ác, chẳng sinh vào nhà nghèo túng với nơi hiểm ghét xấu ác của người chẳng đầy đủ, luôn nhớ **Túc Mệnh**, nhiều tiền tài vật dụng, đủ Giới, đoan chính... sẽ sinh vào cõi của Trời, Người luôn gặp đời có Phật. Đối với Tâm Bồ Đề ấy từng chẳng thoái lui

Dâng cho các Tôn kèm xin vui vẻ, lại cầm Át Già mỗi mỗi đều dùng Bản Chân Ngôn như Pháp phát khiển. Hoặc y theo Bản Pháp mà làm Phát Khiển. Hết thầy vật dụng (Tur Cự) nên phân tán ở con sông lớn, đem thức ăn uống cho người nghèo, chẳng nên cho chó với loài chim bặc dưới của nhóm quạ. Hết thầy tài vật ở Mạn Trà La thì A Xà Lê ấy đều nên thu lấy, tùy ý thọ dụng, đừng cho Đệ Tử. Nếu nhóm Đệ Tử dùng vật ấy thì bị đoạ Tam Ma Gia, thế nên A Xà Lê dùng vật ấy. Nếu A Xà Lê chẳng dùng vật ấy thì nên dâng cho Tam Bảo

Vật của nhóm lọng, cây phát lông đuôi trâu... nên dâng cho Phật. Vật của nhóm toà ngồi, hương hoa bôi, hương đốt... nên dâng cho Pháp. Vật của nhóm áo, bình, vật khí... nên dâng cho Tăng Già. Nếu không có Tăng Già thì nên dâng cho Tỳ Khuru, Tỳ Khuru Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di. Đệ Tử ấy cho đến chút phần cũng chẳng được dùng.

Ngày thứ hai ấy làm đủ Pháp đã thiếu kèm theo Túc Tai, cho nên Hộ Ma 108 biển.

BỒ KHUYẾT _PHẨM THỨ MƯỜI MỘT_

Tiếp theo lại nói: Như lúc trước chẳng nói Pháp khuyết thiếu, điều mà ở các Pháp Mạn Trà La chưa nói. Ha Xà Lê ấy khéo hiểu **Minh Tạng** cùng với Chân Ngôn, đủ Giới, thanh tịnh với có Từ Bi, khéo hiểu về Mạn Trà La, Tâm ngay thẳng trong sạch... thì nên làm Mạn Trà La. Hoặc ở trên nhà rộng sạch, chỗ ấy khiến cho bằng phẳng ngay ngắn, dùng đất trắng xoa tô cũng được làm. Hoặc ở Thần Miếu cũng nên được làm. Ở trên nước, bày kín tấm ván sạch như Pháp **Nê Tri** (dùng bùn xoa tô sửa trị) mà làm ở bên trên.

Như Mạn Trà La của **Thủ Hành Trung Tôn** với **Cổ Âm Tôn** thì nên làm ở trên mặt nước.

Đất Tế Tụ của Bà La Môn ấy với đất chứa thứ dư uế bỏ đi, đất Mạn Trà La đã làm lúc trước... thì đều nên vứt bỏ.

Hoặc nói chỉ dùng một Đạo Chân Ngôn làm Mạn Trà La, liền y theo Pháp mà làm. Tức là **Đa La Tôn Mạn Trà La** ấy vậy.

Hoặc nếu có Mạn Trà La như vậy, đầy đủ tự có Chân Ngôn của Quyển Thuộc, trở lại y theo Pháp ấy mà làm. Tức là **Phần Nộ Hoả Tôn Mạn Trà La** vậy

Hoặc nếu có Mạn Trà La như vậy, Chân Ngôn ở Bản Pháp chẳng đầy đủ thì nên lấy Chân Ngôn thông dụng của **Đô Pháp** làm Mạn Trà La

Phàm chỗ ứng dụng của Chân Ngôn Mạn Trà La ấy. Trước tiên nên đều tụng đủ số một ngàn biến, đủ Phước Đức lớn, chẳng lâu lìa khỏi biển khổ sinh tử, sẽ được quả Vô Thượng Bồ Đề với người Quán Đỉnh ấy đủ vô lượng Công Đức của nhóm như vậy, đủ Chân Ngôn Tộc, thực hành Hạnh Bồ Tát. Thế nên A Xà Lê nêu hiểu **Đô Pháp** với Quán Đỉnh, hứa làm truyền Pháp, sau đó mới làm Pháp Mạn Trà La.

Nếu trái ngược với Pháp này làm Mạn Trà La tức chẳng thành tựu, khi chết bị rơi vào Địa Ngục. Vào Mạn Trà La ấy không có lợi ích, chẳng phải chỉ vô ích mà còn bị các chướng nạn dấy lên là: đói khát, bệnh dịch, hạn hán, các giặc cướp dấy lên, quốc vương tranh giành lẫn nhau, các Đệ Tử ấy bị Ma gây tổn hại, A Xà Lê ấy quyết định bị chết.

Nếu chẳng y theo Pháp làm Mạn Trà La thì có mọi loại nạn của nhóm như vậy dấy lên.

Nếu ở trong Phật Bộ được Quán Đỉnh, liền ứng với việc được làm A Xà Lê trong ba Bộ Mạn Trà La.

Nếu ở trong Quán Tự Tại Mạn Trà La được Quán Đỉnh, liền ứng với việc được làm A Xà Lê trong hai Bộ Mạn Trà La.

Nếu ở trong Chấp Kim Cương Mạn Trà La được Quán Đỉnh, liền ứng với việc được làm A Xà Lê ở trong một Bộ với trong các Mạn Trà La của **Ma Đá Lợi Ca Thần**

Đại khái khi làm Mạn Trà La thời chỉ cho một người thọ nhận **A Xà Lê Quán Đỉnh**. Ngoài ra Quán Đỉnh, hoặc ba hoặc năm ắt chẳng nên là số chẵn, đều dùng các vật cúng riêng để làm Quán Đỉnh. Người được **thọ Minh Quán Đỉnh** ấy ứng với Giáo thành tựu Pháp Mạn Trà La. Người được Quán Đỉnh khác nên dạy Chân Ngôn đã được, Bản Pháp với Pháp Thủ Ấn.

Nếu người ngu chẳng vào Mạn Trà La thì trì tụng Chân Ngôn tuy đủ biến số, cuối cùng chẳng thành tựu, lại khởi Tà Kiến. Khi người ấy hết mạng bị rơi vào Địa Ngục. Nếu có người cho Pháp Chân Ngôn ấy thì người ấy cũng bị đọa **Tam Ma Gia Giới**, sau khi khết bị rơi vào Địa Ngục **Lỗ La Bà**.

Nếu đã mất niệm với phóng dật, cho nên đọa Tam Ma Gia, liền nên trì tụng **Bộ Tâm Chân Ngôn** một lạc xoa biến, hoặc tụng **A Na La Mộ A Ni Đà La Ni** một ngàn biến, hoặc **Tức Tai Hộ Ma**, hoặc lại liền vào Đại Mạn Trà La

Nếu có người ngu chẳng hiểu Giáo Pháp, làm Mạn Trà La thì như phạm tội nặng Vô Gian, chỗ bị đọa ấy cũng như vậy.

Nếu có như Pháp dùng cầu Công Đức làm Mạn Trà La thì Đại Bồ Tát ấy sinh vào Tịnh Thổ.

Người có vào Mạn Trà La ấy chẳng bị Quỷ My dựa vào, với các **Cổ Độc**, Tỳ Xá Già, Ma Hồ La Già, La Sát. Mọi loại Yết La Ha kèm các Ma nạn đều chẳng thể gây hại. Tất cả tội chướng thấy đều tiêu diệt, chẳng bị rơi vào nẻo ác, Chân Ngôn đã trì đều được thành tựu, chẳng lâu liền được thành quả Bồ Đề.

A Xà Lê ấy dùng Từ Bi cho nên cần phải dạy bảo một Đệ Tử thông hiểu **Đô Pháp** khiến cầm giữ **Minh Tạng** của Ta. Nay Ta đã nói tất cả **Mạn Trà La Đô Pháp**. Nếu người làm **Mạn Trà La** đều y theo Pháp này mà làm.

Nếu đem Pháp này cho Đệ Tử thì trước tiên dạy Minh Vương Chân Ngôn, Thủ Ấn với Đại Thủ Ấn, các **Mạn Trà La**. Sau đó mới cho Pháp bí mật này.

KINH NHUY TỨ GIA
QUYỂN HẠ (Hết)

Phần cuối của **Linh Vân Hiệu Bản** ghi rằng: “**Trình Hưởng** năm thứ ba, tháng sáu, đêm mồng mười, một lần hiệu chỉnh xong.

Tĩnh Nghiêm (48 tuổi ghi)

Dịch xong một Bộ gồm ba quyển vào ngày 18/04/2013